CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN LIÊN VIỆT II	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 006/06/LV/NNMT/CV-2026	*Bình An, ngày 07 tháng 08 năm 2026*
V/v tiếp tục giải trình chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II"	

Kính gửi: - Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;
- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chúng tôi là: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Liên Việt II, chủ dự án đầu tư "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II".

Căn cứ Văn bản số 9210/SNNMT-CCBVMT ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II".

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Liên Việt II xin gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh An Giang và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ gồm:

- Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II" được đóng quyển với nội dung báo cáo và phụ lục kèm theo.

- Chỉnh sửa, bổ sung, giải trình theo nội dung Văn bản số 9210/SNNMT-CCBVMT ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Văn bản này).

Chúng tôi cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu trong các báo cáo, tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh An Giang và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét và cấp Giấy phép môi trường đối với dự án Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN LIÊN VIỆT II
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1502... CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN LIÊN VIỆT II TỈNH AN GIANG

PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC
Vũ Xuân Đức

Phụ lục

Về việc chỉnh sửa, bổ sung, giải trình theo nội dung Văn bản số 9210/SNNMT-CCBVMT ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II"

(kèm theo Văn bản số 006/06/LV/NNMT/CV-2026 ngày 07 tháng 8 năm 2026)

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	Tiếp tục rà soát để bổ sung và thống nhất thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; tiếp thu, làm rõ các nội dung theo ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định, trong đó đặc biệt lưu ý một số nội dung sau		
1	Rà soát phạm vi diện tích dự án phải đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư, mục đích sử dụng, để làm cơ sở cấp phép theo quy định	Chủ dự án đã rà soát các hạng mục công trình thuộc diện tích dự án đảm bảo phù hợp với chủ trường đầu tư và hoàn toàn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương	37-40
2	Đề nghị Công ty lấy mẫu nước mặt tại Rạch Cà Lang để đánh giá hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận nước thải theo quy định (*Kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án được thực hiện ít nhất là 03 đợt khảo sát*).	Chủ dự án đã bổ sung thu mẫu nước mặt tại rạch Cà Lang theo đúng quy định	56-58, Đính kèm phiếu kết quả tại phụ lục báo cáo
3	Do trong quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải có công đoạn xử lý hóa lý và phát sinh bùn thải nhiều. Do đó, phải tính toán rõ khối lượng bùn thải phát sinh (từ bể Daf và các bể sinh học) để làm cơ sở tính toán, bố trí bể chứa bùn cho phù hợp	Chủ dự án đã chỉnh sửa và tính toán lại lượng bùn trong nội dung báo cáo	71, 72

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN LIÊN VIỆT II	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 005/06/LV/NNMT/CV-2026	*Bình An, ngày 23 tháng 7 năm 2026*
V/v giải trình chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II"	

Kính gửi: - Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;
- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chúng tôi là: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Liên Việt II, chủ dự án đầu tư "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II".

Căn cứ Văn bản số 6773/SNNMT-CCBVMT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II" và Biên bản họp ngày 19 tháng 6 năm 2026.

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Liên Việt II xin gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh An Giang và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hồ sơ gồm:

- Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II" được đóng quyển với nội dung báo cáo và phụ lục kèm theo.

- Chỉnh sửa, bổ sung, giải trình theo nội dung Văn bản số 6773/SNNMT-CCBVMT ngày 19 tháng 6 năm 2026 và Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Văn bản này).

Chúng tôi cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu trong các báo cáo, tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh An Giang và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét và cấp Giấy phép môi trường đối với dự án Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN LIÊN VIỆT II
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1 6 5 0 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN LIÊN VIỆT II TỈNH AN GIANG

PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC
Vũ Xuân Đức

Phụ lục

Về việc chỉnh sửa, bổ sung, giải trình theo nội dung Văn bản số 6773/SNNMT-CCBVMT ngày 19 tháng 6 năm 2026 và Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II"

(kèm theo Văn bản số 005.1.061LVI/NNMT/CBVMT ngày 23 tháng 7 năm 2026)

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
A	**Kết luận của Hội đồng thẩm định**		
1	Đối với sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường: Đề nghị chủ đầu tư bổ sung đánh giá sự phù hợp về quy hoạch theo Quyết định 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sự phù hợp theo quy hoạch phát triển đô thị của địa phương. Rà soát phạm vi diện tích dự án phải đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư, mục đích sử dụng, để làm cơ sở cấp phép theo quy định.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	41, 51
2	Đề nghị áp dụng quy chuẩn đối với nước thải sau xử lý đạt QCVN	Chủ dự án đã chỉnh sửa nội dung báo cáo	Toàn nội dung báo cáo

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	40:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).		
3	Đề nghị chủ dự án có giải pháp bảo đảm vệ sinh môi trường xung quanh đối với hệ thống xử lý nước thải.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	112
B	**Ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định**		
I	**Ý kiến của thành viên – Bà Phùng Thị Bích Lam**		
1	Phạm vi dự án: Đề nghị làm rõ phạm vi dự án (phần đất nào thuộc dự án và phần đất nào thuê từ cá nhân khác).	Dự án "Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II" có tổng diện tích 2.426m^2 theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0188426856 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2025 đây là phân xưởng sản xuất, kinh doanh của công ty. Đồng thời Công ty đã hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 009-01/2026/LVII-AT ngày 17/4/2026 có gắn liền các công trình phụ trợ với ông Phạm Hồng Tuấn để đảm bảo cho hoạt động của nhà máy.	41-43
2	Hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư: Đã cập nhật số liệu về hiện trạng môi trường (chất lượng không khí sử dụng số liệu của công ty Sang Đào năm 2021), đồng thời công ty đã tiến hành thu mẫu không khí tại khu vực dự án (03 mẫu ngày 21-23/02/2025). Công ty chưa lấy mẫu về chất lượng nước mặt tại rạch Cà Lang mà sử dụng số liệu của Công ty Kiên Cường	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	năm 2023. Do đó, đề nghị Công ty bổ sung lấy mẫu nước mặt tại Rạch Cà Lang.		
3	Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án đầu tư và đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường: Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy giáp với đường, các hộ dân là không đảm bảo khoảng cách môi trường. Theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, trong trường hợp này công ty phải có giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh. Do đó, đề nghị công ty làm rõ sẽ bố trí giải pháp như thế nào, trong đó cần quan tâm vấn đề mùi của hệ thống xử lý nước thải.	Đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	112
4	Đề nghị áp dụng quy chuẩn đối với nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).	Chủ dự án đã chỉnh sửa nội dung báo cáo	Toàn nội dung báo cáo
5	Đề nghị dự báo từng loại chất thải nguy hại phát sinh (có ghi rõ mã số) trong quá trình vận hành dự án.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	78, 79
6	Đề nghị bổ sung Chủ dự án cam kết thực hiện các nội dung sau:	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	142, 143

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	+ Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của cơ sở gửi đến các cơ quan chức năng theo đúng quy định. + Công khai nội dung giấy phép môi trường theo quy định.		
II	**Ý kiến của thành viên – ông Lương Thanh Hải**		
1	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án: Bổ sung cập nhật hiện trạng chất lượng nước mặt rạch Cà Lang, nguồn tiếp nhận.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
2	Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát: Báo cáo chưa dự kiến khối lượng phát sinh, từng loại CTNH, mã số.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	78, 79
	Chương 1		
3	Bổ sung vị trí dự án theo tọa độ VN2000 kênh tuyến trục 104°45' múi chiếu 30, các đối tượng tiếp giáp xung quanh khu vực dự án	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo sử dụng hệ tọa độ VN2000. Kinh tuyến trục $104^0 30'$, múi chiếu 3^0 theo Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 26/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2
4	Bảng 1.8 (tr 38): Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng nhiên liệu tại nhà máy: Xem bổ sung đầy đủ, ví dụ: NH, sử dụng trong hệ thống làm lạnh cấp đông (tr 85: 13kg/ngày).	Chủ dự án đã bổ sung nội dung báo cáo	35

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	Chương 2:		55
5	Bổ sung Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	51
6	Khí hậu khí tượng: Báo cáo tham khảo số liệu 5 năm 2019-2023, nên tham khảo 5 năm đến 2025.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	56-60
	Chương 3:		
7	Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường đất, nước, không khí (trang 68): Nội dung chỉ có không khí, thiếu môi trường nước mặt, là nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý. Báo cáo có nêu tại mục mô tả chất lượng nguồn tiếp nhận nước thải (trang 65) tại Bảng 3.9 kết quả phân tích chất lượng nước mặt (nguồn tham khảo từ Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Cường năm 2023), trong đó, nước mặt rạch Cà Lang có dấu hiệu ô nhiễm 7 chỉ tiêu vượt QCVN 08:2023/BTNMT. Vậy nên, cần xem xét tham khảo cập nhật kết quả phân tích năm 2025 từ nguồn khác hoặc dự án bổ sung lấy mẫu phân tích.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	Chương 4:		
8	Mục đánh giá tác động đến môi trường nước, Bảng 4.1 (trang 70): Cột cuối là nước thải phát sinh m^3/ngày. Báo cáo tính toán tốt có nhân hệ số k, trong đó có hệ số k là 3,0 tại STT công nhân làm việc tại nhà máy, tuy nhiên nên thay tựa bảng là "Lượng nước thải phát sinh trong quá trình chế biến của nhà máy" thì rõ hơn. Nước thải sau xử lý đạt cột B QCVN 40:2025/BTNMT.	- Nước dùng cho sinh hoạt của công nhân được tính toán theo định mức là 25 lít/người/ngày.đêm quy định cụ thể theo TCVN 13606:2023 - Tiêu chuẩn Việt Nam cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế. - Đối với nước thải sau xử lý đạt cột B QCVN 40:2025/BTNMT Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo.	Toàn nội dung báo cáo
9	CTNH: Báo cáo thiếu đánh giá tác động, tuy nhiên có nêu biện pháp phòng ngừa giảm thiểu tác động (trang 117) các loại thùng lưu giữ chứa trong kho diện tích $6m^2$, nhưng thiếu dự kiến khối lượng phát sinh và mã số từng loại CTNH.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	78, 79
III	**Ý kiến của thành viên – Bà Phan Thị Ngọc Liễu**		
1	Do hiện nay, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Sở Tài chính là cơ quan chủ trì thực hiện). Đồng thời, quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền lập của Sở Xây dựng và UBND cấp xã thực hiện. Do	Dự án được triển khai hoàn toàn phù hợp với quy hoạch của địa phương và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0188426856 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2025	41

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	đó, đối với nội dung đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch đề nghị lấy ý kiến thêm Sở Tài chính để xác định sự phù hợp của dự án với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.		
2	Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư: Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với tư vấn xác định lại quy mô, phạm vi thực hiện dự án (theo thuyết minh báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án, có tổng diện tích 9.371,1m². Tuy nhiên theo Giấy chứng đầu tư số: 0188426858 do Sở Tài chính An Giang cấp cho Công ty, đối với dự án Nhà máy chế biến thủy sản Liên Việt II với diện tích đất: 2.426m²).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	41-43
V	**Ý kiến của thành viên – ông Trịnh Đình Bảo**		
1	Cập nhật tính toán lưu lượng và tải lượng các nguồn thải phát sinh.	Báo cáo đã tính toán đầy đủ các nguồn phát sinh và lưu lượng, chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án	Toàn nội dung báo cáo
2	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải của dự án; quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Bổ sung cơ sở tính toán, lưu lượng nước thải lớn nhất.	Trong quá trình vận hành, dự án phát sinh nước thải từ các hoạt động sản xuất và sinh hoạt. Tổng lưu lượng nước thải phát sinh tối đa được xác định tương ứng với quy mô hoạt động lớn nhất của nhà máy trong một ngày đêm, là cơ sở để tính toán công suất hệ thống xử lý nước thải và đánh giá khả năng tiếp nhận của nguồn tiếp nhận.	67

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
3	Làm rõ khả năng tiếp nhận của nguồn nước thải. Đánh giá ảnh hưởng công trình thủy lợi hoạt động khai thác sử dụng nước.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
4	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường: Rà soát lại các thông số lưu lượng.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	134
5	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng: Rà soát và đối chiếu chương trình quan trắc môi trường và tổng suất quan trắc.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	139
6	Rà soát lại số liệu cho thống nhất nội dung các chương.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	Toàn nội dung báo cáo
7	- Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư: + Rà soát chỉnh sửa, thống nhất số liệu báo cáo. + Bổ sung cơ sở tính toán lưu lượng. + Hoàn thiện phương án ứng phó sự cố môi trường.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo và cam kết hoàn thiện các phương án ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong báo cáo	Toàn nội dung báo cáo
VI	**Ý kiến của thành viên – Bà Trầm Thanh Ngân**		
1	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án: Cập nhật,	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	thu mẫu đánh giá hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án.		
2	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi): Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của rạch Cà Lang.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
3	Thống nhất vị trí thoát nước mưa tại trang 110 (hệ thống thoát nước chung) và trang 111 (kênh nội đồng).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	109
VII	**Ý kiến của thành viên – Ông Nguyễn Thuận Hòa**		
1	Chất thải rắn thông thường: Rà soát tính toán lượng bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải (bể Daf và các bể sinh học).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	76-78
2	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi): Rà soát, đánh giá nước mặt rạch Cà Lang.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
3	Đề nghị nêu cụ thể biện pháp, trang thiết bị, hóa chất sử dụng, tần suất phun để giảm thiểu mùi hôi, tiếng ồn của hệ thống xử lý nước thải để làm cơ sở xem xét, đánh giá	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	110, 112, 118

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	xem có thể cho hệ thống xử lý nước thải đặt tại khu vực như trong báo cáo đề xuất không.		
4	Do trong quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải có công đoạn xử lý hóa lý và phát sinh bùn thải nhiều. Do đó, phải tính toán rõ khối lượng bùn thải phát sinh (từ bể Daf và các bể sinh học) để làm cơ sở tính toán, bố trí bể chứa bùn cho phù hợp. Trong báo cáo mới tính toán bùn phát sinh từ các bể sinh học.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	76-78
5	Phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải: Đề nghị hệ thống xử lý nước thải của dự án phải lắp đặt công tơ điện độc lập, đồng hồ đo lưu lượng đầu ra, nhật ký vận hành xử lý (ghi chép đầy đủ các nội dung) theo quy định tại khoản 24, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	120
6	Đề nghị rà soát, lập bảng thống kê cụ thể diện tích và mục đích sử dụng đất của các công trình của cơ sở.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	41-43
7	Đề nghị bổ sung thu mẫu phân tích đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước Rạch Cà Lang.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
VII	**Ý kiến của thành viên – Ông Nguyễn Trương Khương**		

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải của dự án; tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các sự cố môi trường do chất thải gây ra: Cần rà soát, đánh giá đầy đủ các nguồn thải.	Báo cáo đã tính toán đầy đủ các nguồn phát sinh và lưu lượng, chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án	Toàn bộ nội dung báo cáo
2	Chất thải rắn thông thường: Trên cơ sở khối lượng nguyên liệu và định mức sử dụng nguyên liệu, đề nghị rà soát để có phương án bố trí kho lưu trữ đối với phụ phẩm của các quy trình sản xuất.	Kho lưu chứa chất thải sản xuất của dự án được xây dựng đảm bảo khả năng lưu chứa và thu gom nước thải phát sinh, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh	115-117
3	Phương án thu gom, quản lý chất thải: Rà soát bổ sung hệ thống thu gom nước thải ở các công đoạn sản xuất có phát sinh nước thải, lưu ý đối với khu lưu chứa phụ phẩm của quá trình sản xuất.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	95
4	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải: Rà soát quy định về khoảng cách an toàn đối với vị trí bố trí công trình xử lý nước thải, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	112
5	Phương án quản lý chất thải nguy hại: Rà soát, bố trí khu vực lưu chứa đảm bảo theo quy định	Kho lưu chứa chất thải sản xuất của dự án được xây dựng đảm bảo khả năng lưu chứa và thu gom nước thải phát sinh, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh	115-117

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
6	Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát: Rà soát, thống kê đầy đủ khối lượng và chủng loại chất thải phát sinh.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	78, 79
7	Khối lượng chất thải rắn thông thường (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt,...): Rà soát, thống kê khối lượng phụ phẩm phát sinh từ quá trình chế biến.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	75, 76
8	Nước thải: Đề nghị so sánh các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép đạt Quy chuẩn QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	Toàn nội dung báo cáo
9	Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư: Trên cơ sở khối lượng nguyên liệu và định mức sử dụng nguyên liệu, đề nghị rà soát để có phương án bố trí kho chứa cho phù hợp đối với phụ phẩm của các quy trình sản xuất; làm rõ tần suất chuyển giao; lưu ý trong quá trình chuyển giao tại khu vực lưu chứa nếu có phát sinh nước thải phải bổ sung công trình thu gom dẫn về xử lý tại hệ thống xử lý tập trung, tránh tình trạng nước thải hòa lẫn với nước mưa và thoát ra môi trường.	Kho lưu chứa chất thải sản xuất của dự án được xây dựng đảm bảo khả năng lưu chứa và thu gom nước thải phát sinh, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh	115-117

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
VII	**Ý kiến của thành viên – Ông Trần Thế Anh**		
1	Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp: Đề nghị chủ đầu tư bổ sung Quyết định 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tại mục 2.1 trang 54 của báo cáo để xuất cấp giấy phép môi trường.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	51
2	Tại mục 3.2.2 mô tả chất lượng nguồn tiếp nhận nước thải trang 65 của báo cáo là lấy nguồn số liệu của Công ty nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh Kiên Cường năm 2023 là chưa phù hợp. Đề nghị chủ đầu tư bổ sung số liệu quan trắc tại Rạch Cái Lang của công ty cho phù hợp.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
3	Đối với chủ trương đầu tư của dự án chỉ có 2.426,0m² mà hiện tại Chủ đầu tư xin cấp phép môi trường diện tích đến 9.371,1m² là chưa phù hợp. Đề nghị chủ đầu tư rà soát lại nội dung này cho phù hợp.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	41-43

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
4	Hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã hết hạn. Đề nghị chủ đầu tư bổ sung hợp đồng còn hiệu lực.	Chủ dự án đã bổ sung nội dung báo cáo	Phụ lục báo cáo
VII	**Ý kiến của thành viên – Ông Đặng Hữu Thắng**		
1	Bổ sung rõ biện pháp giảm thiểu mùi từ khu vực lưu chứa phế phẩm; biện pháp giảm thiểu mùi từ hệ thống xử lý nước thải.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	110, 112
2	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi): Đánh giá khả năng tiếp nhận của nguồn tiếp nhận nước thải.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	62-64
3	Rà soát bổ sung hệ thống thu gom nước thải ở các công đoạn sản xuất có phát sinh nước thải, lưu ý đối với khu lưu chứa phụ phẩm của quá trình sản xuất.	Kho lưu chứa chất thải sản xuất của dự án được xây dựng đảm bảo khả năng lưu chứa và thu gom nước thải phát sinh, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh	115-117
4	Rà soát quy định về khoảng cách an toàn đối với vị trí bố trí công trình xử lý nước thải, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	112
5	Đối với nước thải: Đề nghị so sánh các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép đạt Quy chuẩn QCVN 40:2025/BTNMT - Quy	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	Toàn nội dung báo cáo

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).		
6	Tiếng ồn, độ rung: Bổ sung đánh giá tiếng ồn khu vực máy móc làm lạnh.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	86
7	Các cam kết của chủ dự án: Bổ sung cam kết khi có xảy ra ô nhiễm phải bồi thường theo quy định.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	143
	Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:		
8	Đề nghị rà soát phạm vi dự án có phù hợp với quy hoạch tỉnh hay không (theo Quyết định số 676/QĐ-UBND).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	51
9	Rà soát phạm vi diện tích dự án phải đảm bảo phù hợp mục đích sử dụng, để làm cơ sở cấp phép theo quy định.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	41-43
10	Bổ sung nội dung đánh giá nước từ hoạt động làm mát của máy làm lạnh của nhà máy (tuần hoàn hay xả ra môi trường).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	36, 73
11	Do dự án thuộc danh mục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và gần dân cư, do đó, cần có biện pháp cụ thể giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống xử lý nước (làm rõ tuần suất, thời gian phun chế phẩm vi sinh, danh mục máy móc, thiết bị để sử dụng phun chế phẩm vi sinh,...).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	112

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
12	Đối với phụ phẩm: Đề nghị làm rõ tần suất chuyển cho đơn vị có nhu cầu làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi (đề nghị xem xét việc chuyển trong ngày để hạn chế phát sinh mùi hôi).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	115-117
VII	**Ý kiến của thành viên – bà Phạm Minh Ngọc**		
1	Đề nghị chủ dự án xác định lại phạm vi của dự án; cần định vị lại các điểm khép góc của dự án theo phạm vi của dự án phù hợp với giấy chứng nhận đầu tư. Bổ sung văn bản lấy ý kiến của địa phương về sự phù hợp quy hoạch của dự án. Đối với phần đất không thuộc phạm vi dự án, mà thuê từ cá nhân: Đề nghị cung cấp sơ đồ vị trí các khu vực này, làm rõ sự phù hợp với mục đích sử dụng đất. Bổ sung hợp đồng thuê đất có thể hiện rõ trách nhiệm các bên.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	2, 41-43
2	Bổ sung đánh giá tác động về mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải.	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	84-86
3	Đề nghị áp dụng quy chuẩn đối với nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	Toàn nội dung báo cáo
4	Cập nhật lại các loại hóa chất có sử dụng tại nhà máy (trong đó có hóa chất sử dụng	Chủ dự án đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo	35, 112

STT	Kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng	Nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung tại mục/trang của báo cáo
	cho hệ thống xử lý nước thải). Hệ thống xử lý nước thải chưa đảm bảo về khoảng cách, do đó, đề nghị làm rõ biện pháp xử lý mùi hôi đối với hệ thống xử lý nước thải.		
5	Đề nghị xem lại phương thức xả thải do dự án cách điểm xả thải khá xa, việc xả thải theo phương thức tự chảy có đảm bảo hay không?	Do hệ thống xử lý nước thải tại dự án có cao trình cao hơn so với khu vực và điểm đầu ra từ bể khử trùng có độ cao 3,5m nên đảm bảo được khả năng tự chảy ra nguồn tiếp nhận	-